

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST.**

Ngày: 08/5/2020.

V/v: “*Không công nhận vợ chồng*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Sỹ Tuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Quốc Hoàn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2020 về việc “*Không công nhận vợ chồng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Kim A**, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã T, huyện L, Đồng Nai.

Tạm trú: ấp 2, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Văn Thành N**, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 33, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú: ấp 2, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(*Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Nguyên đơn chị Phan Thị Kim A trình bày:* Chị và anh Văn Thành N tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2013 đến nay nhưng cả hai không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, hai vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống mặc dù cả hai đã nhiều lần tâm sự, trao đổi với nhau để khắc phục và điều chỉnh lại nhưng vẫn không thể tìm tiếng nói chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Văn Thành N.

Về con chung: Hai vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Phạm Văn Bích N, sinh năm 2015. Sau khi ly hôn chị đề nghị giao con chung cho chị chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời chị không yêu cầu anh Văn Thành N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Văn Thành N trình bày:* Anh và chị Phạm Thị Kim A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật do thời điểm đó chị Phạm Thị Kim A đang còn vướng hôn nhân với một người khác nên không đăng ký kết hôn được, sau khi chị Phạm Thị Kim A ly hôn thì hai người cũng không đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, cả hai thường xuyên cãi vã về các vấn đề trong cuộc sống. Nay chị Phạm Thị Kim A yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng thì anh đồng ý vì và chị Phạm Thị Kim A tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài.

Về con chung: Hai vợ chồng anh có 01 người con chung là cháu Phạm Văn Bích Nc, sinh năm 2015. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Phạm Thị Kim A chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ. Phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thị Kim A và anh Văn Thành Nguyên chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, nay các đương sự xin ly hôn, do đó, đề nghị HĐXX áp dụng Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Luật hôn nhân gia đình năm 2000, Nghị quyết số 35/2000/QH10 của Quốc hội và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao không công nhận vợ chồng giữa chị Phạm Thị Kim A và anh Văn Thành Ng. Về con chung đề nghị giao con chung cho chị Phạm Thị Kim A chăm sóc giáo dục, tạm thời anh Văn Thành Ng không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Phạm Thị Kim A khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Văn Thành N. Do chị Kim A và anh N chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “*Không công nhận vợ chồng*”.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn chị Phạm Thị Kim Anh và anh Văn Thành Nguyên có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Kim A và anh Văn Thành N chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2013, cùng nhau xây dựng gia đình và đủ điều kiện để kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là trái với quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 thì “Nam, nữ không đăng

ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”. Tại Điểm b Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 quy định “Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng” và tại hướng dẫn điểm b khoản 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật Hôn nhân gia đình năm 2000 thì “Kể từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn, thì theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35 của Quốc hội họ không được công nhận là vợ chồng; nếu một bên hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn, thì Tòa án thụ lý vụ án và áp dụng điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35 của Quốc hội, khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, giải quyết bằng bản án tuyên bố không công nhận họ là vợ chồng”.

Quá trình chung sống, chị Phạm Thị Kim A và anh Văn Thành N phát sinh mâu thuẫn do tính cách của hai người không hợp nhau, không thống nhất được với nhau về các vấn đề trong gia đình, đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000, Nghị quyết số 35/2000/QH10 của Quốc hội và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao không công nhận vợ chồng giữa chị Phạm Thị Kim A và anh Văn Thành N

[3] *Về con chung*: Các đương sự thỏa thuận giao con chung là cháu Phạm Văn Bích N, sinh năm 2015 cho chị Phạm Thị Kim A chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh Văn Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Văn Thành N được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Phạm Thị Kim A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 11, Điều 87 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điểm b Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điểm b khoản 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim A.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Kim A và anh Văn Thành N.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Văn Bích N, sinh năm 2015 cho chị Phạm Thị Kim A chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh Văn Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Văn Thành N được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Kim A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Phạm Thị Kim A đã nộp theo biên lai thu số 0003060 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành được trừ vào tiền án phí chị Phạm Thị Kim A phải nộp.

Chị Phạm Thị Kim A và anh Văn Thành N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND H.Long Thành.
- Chi cục THA.DS H.Long Thành.
- UBND xã Tân Hiệp, xã Phước Bình.
- Các đương sự.
- Lưu: HS, VP, BP, TP(H).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Sỹ Tuấn**